

Số: 611/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Thanh lý rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra và tận thu lâm sản tại
khoảnh 2, 3 Tiểu khu 582 khu vực Dương Huê, xã Tam Dân,
huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam tại Tờ trình số 02/TTr-BQL ngày 05/3/2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam về đề nghị thanh lý rừng trồng bị thiệt hại do thiên tai gây ra và tận thu lâm sản tại khu vực Dương Huê, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (Kèm theo các hồ sơ liên quan);

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 65/TTr-SNN&PTNT ngày 13/3/2024 (kèm theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 183/STC-GCS ngày 15/01/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý 53,79 ha rừng trồng năm 2013 từ nguồn vốn Dự án bảo vệ và Phát triển rừng, tại các lô: f2, f3, g2, g3, h2, h3, i3, l3, m1, m2, o1, o2, p1, p2, q1, q2, q3, r1, r2, s2, t1, t2, u thuộc khoảnh 2 và các lô j3, j4 thuộc khoảnh 3, Tiểu khu 582, xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, với nội dung sau:

- Vị trí: Được xác định theo Tờ bản đồ thanh lý rừng trồng do Chi nhánh Công ty Cổ phần Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam - Xí nghiệp Lâm nghiệp Quảng Nam lập ngày 22/01/2024 được Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam (chủ rừng) và UBND xã Tam Dân xác nhận ngày 24/01/2024.

- Đối tượng rừng xin thanh lý: Rừng trồng năm 2013 từ nguồn vốn Dự án bảo vệ và Phát triển rừng, được quy hoạch là rừng phòng hộ.

- Loài cây trồng: Keo tai tượng.

- Năm trồng: Năm 2013.

- Sản lượng lâm sản ước tính: 939,20 m³, Trong đó:

+ Gỗ có $D_{bq} \geq 15$ cm: 253,22 m³ tương đương 253,22 tấn gỗ.

+ Gỗ có $D_{dn} \geq 6$ cm đến $D_{bq} < 15$ cm: 685,98 m³, tương đương 685,98 tấn.

- Tổng số vốn đầu tư: 980.035.190 đồng (Nguồn vốn Dự án bảo vệ và Phát triển rừng), trong đó:

+ Trồng rừng : 622.576.000 đồng.

+ Chăm sóc : 311.561.190 đồng.

+ Quản lý bảo vệ rừng: 45.898.000 đồng.

- Giá trị lâm sản tận thu ước tính: 688.577.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Việc thanh lý lâm sản tận thu theo hình thức bán đấu giá với mức giá thu hồi gỗ thanh lý rừng trồng không thấp hơn 733.152 đồng cho 01m³ gỗ nguyên liệu.

Về quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý rừng: Toàn bộ số tiền thu được từ việc thanh lý rừng nộp vào tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính, sau khi trích trừ thuế tài nguyên phải nộp theo quy định và các khoản chi phí liên quan cho việc phục vụ thanh lý rừng, tổ chức khai thác tận thu, tận dụng lâm sản theo quy định; số còn lại nộp ngân sách nhà nước để quản lý, sử dụng, ưu tiên cho việc trồng lại rừng đối với diện tích thanh lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam (chủ rừng) có trách nhiệm:

- Lập thủ tục bán đấu giá lâm sản tận thu, tận dụng trên diện tích rừng trồng thanh lý theo đúng quy định; giám sát chặt chẽ quá trình khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng trồng sau thanh lý theo đúng đối tượng, địa điểm, diện tích cho phép; trình tự thủ tục khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng trồng sau thanh lý thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Xây dựng Phương án trồng lại rừng theo tiêu chí rừng phòng hộ trên diện tích thanh lý trong mùa trồng rừng năm 2024, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam thực hiện việc ghi giảm tài sản, giá trị tài sản được đầu tư trên đất là diện tích rừng trồng không thanh rừng đã thanh lý.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan theo dõi, giám sát việc thanh lý diện tích rừng nêu trên; tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn để tiến hành trồng lại rừng đối với diện tích rừng thanh lý.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm giao nhiệm vụ cho Hạt Kiểm lâm Nam Quảng Nam kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình thanh lý, khai thác tận thu, tận dụng gỗ rừng trồng sau thanh lý theo đúng đối tượng, địa điểm, diện tích cho phép; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Phú Ninh, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và ven biển Quảng Nam và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Hạt Kiểm lâm Nam Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2024\Quyết định\03 19 thanh lý rừng trong bí thiết hai do thiên tai gay ra tai khu vuc Duong Hue, xa Tam Dan.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



BẢNG TỔNG HỢP VỀ ĐỊA DANH, ĐỊA ĐIỂM, DIỆN TÍCH VÀ NGUỒN VỐN RỪNG TRỒNG THANH LÝ

(Theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 20/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Địa danh (xã/huyện)	Địa điểm		Diện tích (ha)	Đối tượng rừng	Loại cây	Năm trồng	Vốn đầu tư (đồng)				Giá trị tận thu (đồng)
		Khoảnh	Tiểu khu					Tổng (đồng)	Trồng rừng (năm 2013)	Chăm sóc (Năm 2014, 2015, 2016)	Quản lý bảo vệ (Năm 2017, 2018, 2019, 2020)	
1	Tam Dân/ Phú Ninh	2, 3	582	53,79	Phòng hộ	Keo tai	2013	980.035.190	622.576.000	311.561.190	45.898.000	688.577.000
Tổng cộng				53,79				980.035.190	622.576.000	311.561.190	45.898.000	688.577.000

Ghi chú:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Dự án bảo vệ và Phát triển rừng